

Đề xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở vững mạnh

NGUYỄN ĐỨC HÀ

Vụ trưởng Vụ Cơ sở Đảng, Ban Tổ chức Trung ương

Cơ sở là nơi thể hiện toàn diện, trực tiếp và cụ thể nhất mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Vì vậy, việc chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở có đủ phẩm chất, năng lực, là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Chủ trương và thực tế

Tính đến ngày 31-12-2008, cả nước có 11.061 xã, phường, thị trấn với tổng số gần 130.000 thôn, ấp, bản, tổ dân phố. Xuất phát từ vị trí quan trọng của xã, phường, thị trấn, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) ban hành Nghị quyết số 17/NQ-TW, ngày 18-3-2002, về "Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn".

Sau đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 114, 121/2003/NĐ-CP, ngày 21-10-2003, về cán bộ và chế độ, chính sách đối với cán bộ xã, phường, thị trấn; Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) đã ban hành các Quy định số 94, 95 QĐ-TW,

ngày 3-3-2004, về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn.

Sau hơn 5 năm thực hiện nghị quyết, các quy định của Trung ương và nghị định của Chính phủ, các cấp ủy đã coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và không ngừng nâng cao trình độ, kiến thức các mặt cho đội ngũ cán bộ nên nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở phát triển cả số lượng và chất lượng.

Việc thực hiện tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở và đưa sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng về xã, phường, thị trấn công tác đã làm cho đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở từng bước được trẻ hóa và nâng cao trình độ về các mặt. Chế độ sinh hoạt phí, tiền lương

thực hiện theo Nghị định số 121/2003/NĐ-CP của Chính phủ bước đầu làm cho đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở phấn khởi, yên tâm công tác và thể hiện ý thức trách nhiệm hơn trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tính đến nay, cả nước có hơn 200.000 cán bộ, công chức cơ sở hưởng lương. Trong đó, số cán bộ chuyên trách (cán bộ do bầu cử) chiếm 57,75% và số công chức cơ sở (cán bộ chuyên môn) chiếm 42,25%. Ngoài số cán bộ, công chức cơ sở hưởng chế độ lương, cả nước có hơn 600.000 cán bộ không chuyên trách (cả cấp xã và cấp thôn) hưởng chế độ phụ cấp.

Tuy đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở đã có bước phát triển nhưng vẫn còn nhiều mặt yếu kém, tỷ lệ chưa được chuẩn hóa còn cao, chưa



đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) đã đề ra. Cụ thể như sau:

- Về trình độ, kiến thức: Số cán bộ, công chức cấp xã có trình độ tiểu học là 2,93%; trung học cơ sở là 21,48%; trung học phổ thông là 75,45%; số chưa biết chữ là 0,14%. Số cán bộ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trên đại học là 0,04%; cao đẳng và đại học là 9,04%; trung cấp là 32,37%, sơ cấp là 9,81%, số còn lại chưa được đào tạo. Số cán bộ có trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân là 4,09%; trung cấp là 38,15%; sơ cấp là 2,94%; số còn lại chưa được đào tạo về lý luận chính trị. Trình độ quản lý hành chính nhà nước, ngoại ngữ, tin học của đội ngũ cán bộ cơ sở còn rất thấp: 55,53% chưa được đào tạo về quản lý hành chính nhà nước; khoảng 90% chưa được đào tạo về tin học, ngoại ngữ.

- Về thâm niên và thời gian công tác: Số cán bộ có thâm niên công tác giữ chức vụ hiện tại dưới 5 năm là 64,49%; từ 5 - 10 năm có 24,11%; trên 10 năm có 11,4%. Số cán bộ có thời gian công tác dưới 5 năm có 49,74%; từ 5 - 10 năm có 33,65%; từ 16 - 30 năm có 14,05%; trên 30 năm có 2,56%. Có 90,45% cán bộ chuyên trách là người tại chỗ; 3,23% là cán bộ tăng cường; 6,32% là cán bộ hưu trí.

Những vấn đề đặt ra

- Nhiều cán bộ, công chức cơ sở chưa được đào tạo cơ bản và có hệ thống; tỷ lệ cán bộ chưa đạt chuẩn còn cao; tình, thành phố nào cũng còn

một số cán bộ có trình độ văn hóa tiểu học và chưa được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ (cả nước còn hơn 3% số cán bộ ở cơ sở có trình độ tiểu học hoặc không biết chữ; 48,74% số cán bộ chưa được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên).

Một số cán bộ chủ chốt ở cơ sở tuổi cao, năng lực hạn chế nhưng chưa đủ điều kiện về tuổi và thời gian đóng bảo hiểm xã hội để nghỉ chế độ nên không bố trí được cán bộ trẻ thay thế. Một số cán bộ cơ sở tuy đã nghỉ việc nhưng chưa giải quyết được về chế độ, chính sách, ảnh hưởng đến tư tưởng của số cán bộ trẻ đang công tác.

- Việc quy định số lượng cán bộ, công chức cơ sở chưa phù hợp với những đơn vị hành chính cấp cơ sở có số dân đông, nhất là khi chính quyền cơ sở được bổ sung nhiệm vụ chứng thực một số loại văn bản theo quy định của Nhà nước. Việc thực hiện quy định chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân không giữ một chức vụ quá 2 nhiệm kỳ chưa phù hợp với thực tiễn của một số vùng, địa phương, nhất là đối với những nơi khó khăn về cán bộ. Một số cán bộ chủ chốt ở cơ sở tuy tuổi còn trẻ, đã được đào tạo cơ bản, có khả năng phát triển nhưng không bố trí công tác ở cấp huyện được.

Do không quy định chức danh cán bộ văn phòng đảng ủy là cán bộ chuyên trách nên nhiều đồng chí phó bí thư phải kiêm nhiệm thêm công tác đảng vụ hoặc hợp đồng cán bộ làm công tác văn

phòng, ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng Đảng ở cơ sở, nhất là đối với những đảng bộ cơ sở đông đảng viên.

- Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cơ sở còn bất hợp lý, nhất là chế độ tiền lương giữa cán bộ chuyên trách do bầu cử với công chức chuyên môn. Hai cán bộ có cùng trình độ đại học nhưng cán bộ chủ chốt do bầu cử chỉ có hai bậc lương, còn công chức chuyên môn được nâng lương thường xuyên theo niên hạn và chỉ sau một số năm, công chức chuyên môn sẽ có mức lương cao hơn mức lương của cán bộ chủ chốt; những cán bộ chuyên trách hoặc công chức chuyên môn khi được tín nhiệm bầu vào ban thường vụ cấp ủy thì lại không có chức danh là cán bộ chuyên trách, làm cho số cán bộ, công chức chuyên môn không muốn phấn đấu vươn lên để được bầu giữ các chức vụ chủ chốt.

Một số chức danh cán bộ như phó công an, phó xã đội khi thực hiện Nghị định 09 của Chính phủ thì được đóng bảo hiểm xã hội, nay thực hiện theo Nghị định 121 thì không được xác định là cán bộ chuyên trách, làm cho cán bộ có tâm tư.

- Số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách (cả cấp xã và thôn) do Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định nên một số nơi quy định thêm nhiều chức danh ngoài quy định tại Nghị định số 121/2003/NĐ-CP của Chính



phủ, gây khó khăn cho ngân sách và mức phụ cấp cho cùng một chức danh có sự chênh lệch quá lớn, không thống nhất giữa các địa phương.

Có địa phương không cân đối được ngân sách nhưng quyết định mức phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách cao hơn địa phương cân đối được ngân sách đã gây áp lực đến việc hỗ trợ của ngân sách Trung ương.

- Theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội của cán bộ, công chức xã là 20 năm và nữ phải đủ 55 tuổi, nam đủ 60 tuổi mới đủ điều kiện nghỉ hưu là chưa thật phù hợp với cán bộ, công chức cơ sở, nhất là đối với những vùng khó khăn.

Giải pháp tháo gỡ

Một là, trên cơ sở phân loại xã, phường, thị trấn theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP của Chính phủ mà xác định biên chế và mức phụ cấp trách nhiệm cho phù hợp với quy mô và chức danh cán bộ của mỗi loại xã, phường, thị trấn. Trong số cán bộ, công chức cơ sở xã, phường, thị trấn hiện nay, cần phân loại theo trình độ đào tạo để có chính sách phù hợp đối với từng đối tượng. Cụ thể là:

+ Những cán bộ chuyên trách và công chức chuyên môn ở xã, phường, thị trấn có đủ điều kiện, tiêu chuẩn của công chức nhà nước thì chuyển sang chế độ công chức nhà nước để tạo sự liên thông trong đội ngũ cán bộ ở các cấp. Số cán bộ này được xếp ngạch, bậc lương chuyên môn

của Nhà nước theo cấp bậc đã được đào tạo; được nâng lương thường xuyên theo niên hạn quy định và hưởng phụ cấp trách nhiệm của chức danh theo phân loại xã, phường, thị trấn.

+ Các chức danh cán bộ chuyên trách và công chức chuyên môn khác không đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xếp ngạch, bậc lương công chức nhà nước thì khi được bầu cử giữ chức vụ nào, được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm của chức vụ đó; được thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành, khi thôi đảm nhiệm chức vụ thì thôi hưởng phụ cấp và đóng bảo hiểm tự nguyện.

+ Đối với cán bộ không chuyên trách (cả cấp xã và cấp thôn), thực hiện theo hướng tự quản, khoán kinh phí hoạt động và đóng bảo hiểm tự nguyện. Chính phủ sớm có quy định khung về mức phụ cấp để thực hiện thống nhất trong cả nước, khắc phục tình trạng mỗi nơi vận dụng một cách, làm cho mức phụ cấp của một chức danh có sự chênh lệch quá nhiều giữa các địa phương.

Hai là, sớm ban hành tiêu chuẩn cụ thể đối với đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và thực hiện việc chuẩn hóa cán bộ, nếu không đạt chuẩn thì nhất thiết phải thay thế. Có chế độ phụ cấp và chính sách thu hút đối với cán bộ công tác ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo có nhiều khó khăn. Đối với những cơ sở yếu kém, đội ngũ cán bộ tại chỗ không hoàn thành nhiệm vụ được

giao, không đáp ứng được yêu cầu thì phải tăng cường những cán bộ ở cấp trên hoặc từ nơi khác về thay thế, từng bước thực hiện chủ trương cán bộ chủ chốt cấp cơ sở không nhất thiết là người địa phương. Kinh phí để phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ cơ sở do ngân sách địa phương chi trả trên cơ sở khung quy định của Trung ương và quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Ba là, tăng cường và đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở theo chức danh cán bộ. Trong đó, chú ý bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, cập nhật những chủ trương, chính sách mới và những kinh nghiệm thực tế thường xảy ra ở cơ sở. Tiếp tục, đổi mới, bổ sung, hoàn thiện giáo trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ cơ sở cho sát với chức năng, nhiệm vụ của từng đối tượng.

Kết hợp giữa đào tạo chính quy với bồi dưỡng tại chức; giữa nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ với xây dựng bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong cho cán bộ cơ sở. Hằng năm, cán bộ chuyên trách, cấp ủy viên cơ sở phải được bồi dưỡng tập trung để cập nhật kiến thức, kinh nghiệm mới tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện hoặc Trường chính trị tỉnh, thành phố. Các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương cần có các chuyên mục, chuyên đề và chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ cơ sở một cách thích hợp. □